

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0703000858 ngày 31/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp và được đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/05/2014 với mã số doanh nghiệp: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (Hai trăm mười năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn chủ sở hữu: 518.000.165.016 đồng.
- Địa chỉ: Số 68 đường Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 064.3510556 – 064.3510557.
- Số fax: 064.3510555
- Webiste: www.pvcoating.vn.
- Email: thongtin@pvcoating.vn.
- Mã cổ phiếu: PVB.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị IDICO – Dầu khí) được thành lập ngày 31/08/2007 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 4041/NQ-DKVN của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sự tham gia góp vốn của 13 cổ đông, trong đó các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Tháng 06/2009, Công ty chuyển trụ sở về thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp khí (đăng ký thay đổi GCNĐKKD lần thứ 4, ngày 15/07/2009) với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

Tháng 04/2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (PV Coating) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp



giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14, ngày 23/04/2013 với vốn điều lệ 215.999.980 đồng. Ngày 29/05/2014 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 16.

2. *Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty:*

- Sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống...thi công xây lắp EPC các công trình khí, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ..

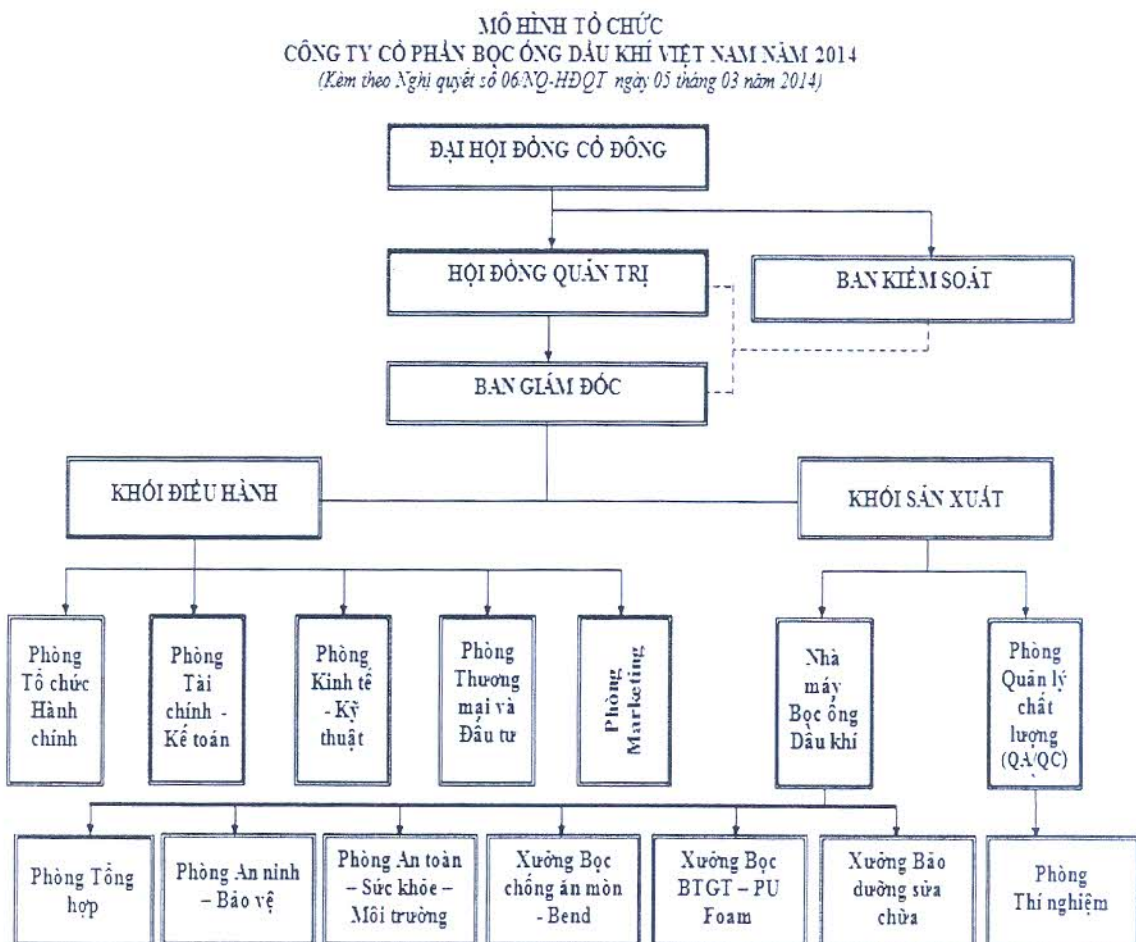
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- + Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu có 5 thành viên.
- + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có 3 thành viên.
- + Ban giám đốc Công ty có 1 Giám đốc, 3 phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Rủi ro về tỷ giá: Đối với các loại nguyên vật liệu, hàng hóa nhập khẩu của Công ty (thường sử dụng đồng tiền thanh toán là USD) thì rủi ro biến động tỷ giá là khó tránh khỏi. Khi tỷ giá VND/USD tăng sẽ làm tăng giá thành và chi phí đầu vào của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh. Để giảm thiểu rủi ro do tác động của tỷ giá, Công ty chủ trương chào giá theo cùng đồng tiền mua hàng nhập khẩu, chỉ mua hàng theo đúng dự án sau khi đã ký hợp đồng, nhận thanh toán theo tỷ giá của đồng ngoại tệ tại ngân hàng của ngày nhận thanh toán. Đối với một số ít hàng kinh doanh thường xuyên, Công ty luôn theo dõi sát sao những biến động trên thị trường, tăng cường công tác dự báo để có kế hoạch chủ động nhập hàng hay đề ra các biện pháp phòng ngừa một cách hợp lý trong từng thời điểm.

- Rủi ro biến động giá vật liệu đầu vào: Trong điều kiện thị trường hàng hóa trong nước và thế giới biến động như hiện nay thì giá đầu vào của công ty cũng có sự biến động nhất định dù mức độ không lớn. Giá cả đầu vào biến động sẽ làm ảnh hưởng đến chính sách giá đầu ra cũng như lợi nhuận. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để trở thành các đại lý lớn với nguồn hàng hóa và giá cả ổn định. Trong các dự án lớn, Công ty luôn chủ động đăng ký dự án với nhà cung cấp để có mức giá tốt nhất và điều kiện mua hàng thuận lợi nhất. Bên cạnh đó, Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động và có kế hoạch phối hợp với nhà cung cấp đặt hàng và tồn kho hợp lý, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

- Rủi ro về luật pháp: Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch cổ phiếu của Công ty.

- Rủi ro đặc thù và rủi ro về nhân lực: Trước sự tác động của việc giá dầu giảm sâu, một số dự án trong ngành giãn và dừng triển khai thực hiện làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch Sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Hoàn thành các hợp đồng thi công bọc ống theo đúng tiến độ cam kết, đảm bảo chất lượng và bàn giao ống cho chủ đầu tư. Chất lượng ống bọc đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật và được các chủ đầu tư, Tổng thầu đánh giá cao.

+ Các dự án bọc ống sau khi hoàn thành đều tiến hành công tác quyết toán và thu hồi vốn theo đúng kế hoạch, góp phần giúp Công ty có được nguồn vốn để triển khai các dự án tiếp theo và giảm áp lực lãi vay ngân hàng. Các dự án đều đạt hiệu quả cao về mặt kinh tế và xã hội.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 cụ thể như sau:

+ Sản lượng: Kế hoạch 1,062 tỷ đồng, thực hiện 910.50 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 86%% so với kế hoạch.

+ Doanh thu: Kế hoạch 1,001 tỷ đồng, thực hiện 967.00 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97%% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch 134.70 tỷ đồng, thực hiện 163.96 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 122% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế: Kế hoạch 105.07 tỷ đồng, thực hiện 126.25 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 120% so với kế hoạch.

+ Nộp ngân sách: Kế hoạch 99,70 tỷ, thực hiện là 127.62 tỷ đồng, đạt 128% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi trong năm
1	Ông Trần Đức Minh	Giám đốc	0
2	Ông Phạm Ngọc Minh	Phó giám đốc	0
3	Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	0
4	Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	0
5	Bà Nguyễn Thị Hà Nhung	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 10/02/2015

Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban Giám đốc:

2.1/ Ông **Trần Đức Minh** – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

+ Ngày sinh: 25/03/1961

+ Nơi sinh: Thành phố Nam Định

+ Số CMND: 023327271. Nơi cấp: CA TP HCM – Ngày cấp: 22/02/2006

+ Quê quán: Xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ thường trú: 59 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM

+ Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DD: 0913.344.575

+ Trình độ học vấn: Đại học

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 21.060 cổ phần.

2.2/ Ông **Nguyễn Tuấn Thành** – Chức vụ: Phó giám đốc

+ Ngày sinh: 26/07/1962

+ Nơi sinh: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

+ Số CMND: 273468828, Nơi cấp: CA Vũng Tàu – Ngày cấp: 18/10/2008

+ Quê quán: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

- + Địa chỉ thường trú: 15D9 – Lương Thế Vinh, P9, TP Vũng Tàu
- + Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DD: 0918.261.828
- + Trình độ học vấn: Đại học
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 9.720 cổ phần.

2.3/ Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Chức vụ: Phó giám đốc

- + Ngày sinh: 10/05/1975
- + Nơi sinh: Thị xã Hưng Yên
- + Số CMND: 145410026, Nơi cấp: CA tỉnh Hưng Yên
- + Quê quán: TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
- + Địa chỉ thường trú: Lô 24 BT7 – khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà

Nội.

- + Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DD: 0989.064.099
- + Trình độ học vấn: Đại học
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân ngôn ngữ.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.4/ Ông **Phạm Ngọc Minh** - Chức vụ: Phó giám đốc

- + Ngày sinh: 25/09/1976
- + Nơi sinh: Xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- + Số CMND: 151131804, Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình.
- + Quê quán: Xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- + Địa chỉ thường trú: Lô D35, khu nhà ở Triều Phát, khu phố 4, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- + Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DD: 0908.927.376.
- + Trình độ học vấn: Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.780 cổ phần.

2.5/ Bà **Nguyễn Thị Hà Nhung** – Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty.

- + Ngày sinh: 28/02/1981.
- + Nơi sinh: Bắc Ninh.
- + Số CMND: 013288557, Nơi cấp: Công an Hà Nội.
- + Quê quán: Hàm Sơn, Yên Phong, Bắc Ninh.
- + Địa chỉ thường trú: P412 - D4 Tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.
- + Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DD: 0912.189.196.
- + Trình độ học vấn: Đại học.

- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số lượng cán bộ, nhân viên:
- + Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 là 249 người.

+ Trong đó: Nam: 215, Nữ: 34.

Cơ cấu lao động được phản ánh cụ thể như sau:

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo thời hạn lao động	249	100,0
1	HĐLĐ không thời hạn	98	60,64
2	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	151	39,36
3	HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng	21	0
II	Phân theo trình độ chuyên môn	249	100,0
1	Trình độ trên đại học	9	3,61
1	Trình độ đại học	96	38,55
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	41	16,47
4	Công nhân kỹ thuật có tay nghề	103	41,37
III	Phân theo loại lao động	249	100,0
1	Lao động gián tiếp	109	43,78
2	Lao động trực tiếp	140	56,22

+ Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần phụ cấp tiền ăn: 880.000 đồng/ tháng/ người.

Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ): Được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Nón BHLĐ, Quần áo BHLĐ, Giày da mũi sắt, Găng tay, khẩu trang, kính, nút tai chống ồn theo tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam.

Chính sách lương: Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định Pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.
- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích kịp thời cán bộ, nhân viên hoàn thành công việc được giao.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều đóng góp cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2015 Công ty không hoàn thành kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 215.999.980.000 đồng lên 300 tỷ để tài trợ vốn cho hai dự án đầu tư dây chuyền bọc bê tông và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Công ty tại Vũng Tàu: Lý do chưa xây dựng trụ sở để tập chung quản lý sản xuất và tiết giảm chi phí; về Dự án dây chuyền bọc bê tông sau khi tính toán lại công suất và hiệu quả kinh tế đầu tư cũng như khả năng Công ty đảm nhận thực hiện các dự án bọc ống trong thời gian tới Nhà máy vẫn đáp ứng được, vì vậy Công ty Quyết định giãn tiến độ thực hiện và sẽ thực hiện vào thời điểm thích hợp.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính: (đơn vị tính triệu đồng).

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.120,15	699,62	62,5
Doanh thu thuần	1.005,07	967,65	96,3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	235,48	124,9	53
Lợi nhuận khác	17,7	39,06	220,7
Lợi nhuận trước thuế	253,19	163,96	64,8
Lợi nhuận sau thuế	196,53	126,25	64,2
Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,71 lần	1,56 lần	4,51 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
$\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,16 lần	1,07 lần	3,8 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,56 lần	0,55 lần	0,26 lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,27 lần	1,51 lần	0,35 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	4,10 lần	3,58 lần	4,13 lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,75 lần	0,89 lần	1,06 lần

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11 %	19,5 %	13,2%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19 %	43,9 %	24,3%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8%	17,5%	18%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15%	23,3%	12,8%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 21.599.998 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.599.998 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tính đến thời điểm ngày 09/03/2016 (ngày chốt danh sách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường năm 2016).

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước	1064	19.300.138	89,35
- Tổ chức	20	13.304.946	61,60
- Cá nhân	1044	5.995.192	27,75
Cổ đông nước ngoài	20	2.299.860	10,65
- Tổ chức	5	2.231.100	10,33
- Cá nhân	15	68.760	0,32

- Cổ đông lớn:

TT	Họ tên, tổ chức	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Khí Việt Nam –CTCP (PV Gas)	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.	3500102710	11.434.000	52,94%

Halley sicav - halley asian prosperity	7A, rue Robert, Stumper L-2557, Luxembourg	20124500789	2.127.600	9.85%
Tổng cộng			13.561.600	62,79%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2015 Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng số nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của tổ chức trong năm: 219 tỷ

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 0.6%.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 2.421.437 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 46 288 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty là 249, mức lương trung bình đối với người lao động là 18.527.271 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm Công ty đều tổ chức cho CBCNV đi thăm quan nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổng số khóa đào tạo trong năm là: 33 khóa đào tạo.

- Số lượt người tham gia đào tạo là: 955 lượt người.

+ Kỹ năng tạo ảnh hưởng.

- + Kỹ năng tổ chức sự kiện.
- + Kỹ năng thiết kế công việc và mô tả công việc.
- + Kỹ năng quản trị và thu hồi công nợ.

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so sánh	
					TH năm 2015/KH năm 2015	TH năm 2015/TH năm 2014
[1]	[2]	[4]	[5]	[7]	[8]=[7]/[5]	[9]=[7]/[4]
1	Giá trị sản lượng	1,138.90	1,062.00	910.50	86%	80%
2	Tổng doanh thu	1,005.07	1,001.00	967.00	97%	96%
3	Lợi nhuận trước thuế	253.19	134.70	163.96	122%	65%
4	Lợi nhuận sau thuế	196.53	105.07	126.25	120%	64%
5	Nộp ngân sách	98.00	99.70	127.62	128%	130%
6	Thực hiện đầu tư XDCB	31.00	107.50	0.20	0%	1%
7	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	28.50	107.50	0.20	0%	
+	Vốn chủ sở hữu	13.80	37.50			
+	Vốn vay	14.70	70.00			

- Hoàn thành công tác thi công bọc ống, bàn giao ống thành phẩm cho các Chủ đầu tư/ tổng thầu tại các gói thầu bọc ống của các dự án: Nam Côn Sơn 2 – GD1 cho Ban QLDA Đông Nam Bộ; Hàm Rồng - Thái Bình, Tiên Hải – Thái Bình cho tổng thầu PTSC POS; Tê Giác Trắng/H5 cho tổng thầu PTSC MC; ThTC2-MSP8 cho chủ đầu tư Vietsovetro; Bọc ống Riser và Bend dự án Chim Sáo – Dừa cho chủ đầu tư POVO.

- Hoàn thành các hợp đồng thi công bọc ống theo đúng tiến độ cam kết, đảm bảo chất lượng và bàn giao ống cho chủ đầu tư an toàn. Chất lượng ống bọc đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật các nước phát triển và được các chủ đầu tư, Tổng thầu đánh giá cao.

- Các dự án bọc ống sau khi hoàn thành đều tiến hành công tác quyết toán và thu hồi vốn theo đúng kế hoạch, việc này góp phần giúp Công ty có được nguồn vốn để triển khai các dự án tiếp theo và giảm áp lực lãi vay ngân hàng. Các dự án đều đạt hiệu quả cao về mặt kinh tế và xã hội.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Cùng phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty/Tập đoàn nhằm hỗ trợ lẫn nhau hiệu quả và tốt nhất, tạo sức mạnh tổng hợp chung của cả Tổng công ty trong việc triển khai thi công các dự án về chuyên ngành Dầu khí.

- Tổ chức thường xuyên cho CBCNV đi học các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ nhằm phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tiết giảm chi phí vật tư, nhiên liệu, nhân công và ca máy sản xuất từ đó giảm được chi phí giá thành sản phẩm giúp tăng lợi nhuận và nâng cao đời sống vật chất cho CBCNV.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty PV Coating năm 2015 là 767,9 tỷ đồng trong đó; tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản 43.1 %.

Cơ cấu tài sản	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,51	0,82	0,82
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,49	0,18	0,18

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện nay, nợ phải trả 181,6 tỷ, chiếm tỷ lệ 26% trên tổng tài sản

Cơ cấu nguồn vốn	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	56,1%	60,2%	26,0%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	43,9%	39,8%	74,0%

c) Khả năng sinh lời

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Lợi nhuận trước thuế /Tổng doanh thu	15%	25%	17%
Lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu	11%	19%	13%

d) Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều ở mức cao cho thấy năng lực tài chính của PV Coating khá tốt.

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số thanh toán hiện hành	1.71	1.56	4.51
Hệ số thanh toán nhanh	1.16	1.07	3.80

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Đề tập trung vào nhiệm vụ chính là sản xuất dịch vụ bọc ống, Công ty sắp xếp lại mô hình tổ chức và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu SXKD của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, năng lực SXKD, các dự án dự kiến được triển khai thực hiện trong và ngoài ngành Dầu khí, kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

- Nhiệm vụ:

+ Gói thầu bọc ống cho dự án Lô B Ô Môn: Ước tính giá trị 146 tỷ đồng tương ứng 18.56 km đường ống Loop 28 inch và bọc FBE/3LPE, CWC. Thời gian thực hiện: từ Quý III/2016 đến Quý IV/2016.

+ Các gói thầu bọc ống của Vietsovpetro và các đơn vị trong ngành: Ước tính giá trị sản lượng khoảng 80 tỷ đồng tương ứng với 12,3 km cho các ống bọc có đường kính trung bình 12 inch (bọc FBE/3LPE, PUF, CWC). Thời gian thực hiện: từ Quý III/2016 đến Quý IV/2016.

+ Các gói thầu bọc chống ăn mòn trên công trường (nhà máy điện, nhà máy hoá dầu): Ước tính giá trị sản lượng khoảng 20 tỷ đồng tương đương với khoảng 2,700 m² cho các loại bọc Wrapping, bọc bảo ôn, cách nhiệt, chống cháy (ống làm mát, ống công nghệ, ..vv). Thời gian thực hiện: từ Quý II/2016 đến Quý IV/2016.

+ Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị: Dự án mua sắm thiết bị phòng thí nghiệm với giá trị 3,0 tỷ đồng và mua sắm thường xuyên trang thiết bị phục vụ SXKD với giá trị là 1,5 tỷ đồng, mua sắm trang thiết bị văn phòng là 1,5 tỷ.

- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2016:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	246,00	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	245,91	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,80	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,70	
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	19,50	
6	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	6,00	
7	Giải ngân vốn đầu tư	Tỷ đồng	6,00	
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6,00	
-	Vốn vay	Tỷ đồng	-	-

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1 Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2015 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cùng với quyết tâm cao của tập thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu và đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so sánh	
					TH năm 2015/KH năm 2015	TH năm 2015/TH năm 2014
[1]	[2]	[4]	[5]	[7]	[8]=[7]/[5]	[9]=[7]/[4]
1	Giá trị sản lượng	1,138.90	1,062.00	910.50	86%	80%
2	Tổng doanh thu	1,005.07	1,001.00	967.00	97%	96%
3	Lợi nhuận trước thuế	253.19	134.70	163.96	122%	65%
4	Lợi nhuận sau thuế	196.53	105.07	126.25	120%	64%
5	Nộp ngân sách	98.00	99.70	127.62	128%	130%
6	Thực hiện đầu tư XDCB	31.00	107.50	0.20	0%	1%
7	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	28.50	107.50	0.20	0%	
+	Vốn chủ sở hữu	13.80	37.50			
+	Vốn vay	14.70	70.00			

1.2 Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2015 Công ty không hoàn thành kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 215.999.980.000 đồng lên 300 tỷ để tài trợ vốn cho hai dự án đầu tư dây chuyền bọc bê tông và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Công ty tại Vũng Tàu: Lý do chưa xây dựng trụ sở để tập chung quản lý sản xuất và tiết giảm chi phí; về Dự án dây chuyền bọc bê tông sau khi tính toán lại công suất và hiệu quả kinh tế đầu tư cũng như khả năng Công ty đảm nhận thực hiện các dự án bọc ống trong thời gian tới Nhà máy vẫn đáp ứng được, vì vậy Công ty Quyết định giãn tiến độ thực hiện và sẽ thực hiện vào thời điểm thích hợp.

1.3 Về công tác tổ chức, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự tinh gọn tại các bộ phận phù hợp với công việc, nâng cao hiệu quả quản lý. Bố trí hợp lý theo chuyên môn của từng vị trí sản xuất nhằm phát huy tối đa thế mạnh của CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật tại các bộ phận sản xuất để đảm bảo các CBCNV vận hành thiết bị đều nắm rõ và vận hành được tất cả các thiết bị tại các phân xưởng và có thể điều chuyển được khi công việc có yêu cầu cần thay thế.

- Công tác lao động tiền lương được bám sát theo kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và của Công ty với người lao động.

1.4 Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Đảng bộ thường xuyên, phổ biến quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng đến từng cán bộ Đảng viên.

- Tổ chức Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, tổ chức phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo.

- Đoàn thanh niên Công ty đã mạnh dạn đổi mới nội dung, hình thức hoạt động Đoàn, phát động các phong trào thi đua động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Năm 2015 tình hình giá dầu giảm sâu, đã tác động đến nền kinh tế và thị trường tài chính trong nước, tình hình đầu tư chung của nền kinh tế giảm sút, nhiều chủ đầu tư trong lĩnh vực Dầu khí phải giãn và dừng triển khai các dự án đầu tư, làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty. Đa số các vật tư phục vụ bọc ống đều phải đặt mua trước ở nước ngoài, trong khi đó việc triển khai ký các hợp đồng thi công bọc ống rất gấp, sát với thời gian thi công nên kế hoạch mua vật tư thường bị động làm tăng chi phí tài chính.

Mặc dù gặp những khó khăn nhất định trên, nhưng Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất với các phòng ban, đơn vị trong Công ty để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết và đề ra các phương án khắc phục. Kết quả là Công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc luôn chú trọng việc tuân thủ các quy trình, quy định của Tổng Công ty Khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trong công tác quản trị, hạch toán kế toán tài chính, mua sắm trang thiết bị và đầu tư cũng như các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2016, căn cứ các dự án đang đàm phán, tham gia đấu thầu và đã ký kết cũng như thông tin mời thầu và kế hoạch đầu tư của các chủ đầu tư, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	246,00	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	245,91	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,80	

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,70	
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	19,50	
6	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	6,00	
7	Giải ngân vốn đầu tư	Tỷ đồng	6,00	
-	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>6,00</i>	
-	<i>Vốn vay</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

- Định hướng của Hội đồng quản trị:

+ Tăng cường hiệu quả quản lý, công tác giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, chuyên môn nghiệp vụ thông qua các Nghị quyết đưa ra định hướng và mục tiêu phát triển để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra.

+ Định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trên cơ sở phát huy thế mạnh là một thành viên của Tổng Công ty khí Việt Nam trong Tập đoàn kinh tế hàng đầu đất nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhằm phát huy tối đa thế mạnh và các lợi thế cạnh tranh, các nguồn lực từ thị trường, dự án, chủ trương, thời cơ và các nguồn lực có thể huy động và tập hợp trên cơ sở hợp tác để phát triển có hiệu quả và tạo ra bước đột phá mới về ứng dụng công nghệ hiện đại; phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả và linh hoạt;

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng bao gồm: Cung cấp dịch vụ bọc ống, thương mại;

+ Tập trung vào thị trường và các khách hàng lớn, ổn định, các dự án đầu tư chiến lược, đặc thù có tính khác biệt và đón đầu;

+ Tập trung việc xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực, tay nghề và trình độ được đào tạo có hệ thống và chuyên nghiệp từ cấp lãnh đạo, quản lý, vận hành làm cơ sở cốt lõi tạo ra sự vững mạnh đồng bộ của Công ty; Tiêu chuẩn và thương hiệu sản phẩm đạt các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc tế.

+ Tiếp tục bám sát các đơn vị liên doanh giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đối tác nước ngoài, Liên doanh Việt – Nga (Vietsovetro), các Công ty liên doanh POC, JOC, các chủ mỏ đang khai thác dầu khí tại khu vực Biển Đông và Đông Nam Á v.v...

+ Công ty tăng cường tiếp thị dịch vụ và sản phẩm của mình ra thị trường khu vực và thế giới nhằm đa dạng hóa thị trường, trong đó chú trọng vào thị trường Đông Nam Á như, Malaysia, Myanmar, Indonesia, Brunei v.v...

+ Nâng cao chất lượng và xây dựng chính sách giá cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực của Công ty như: sản phẩm bọc chống ăn mòn, các sản phẩm bọc bê tông gia trọng, bọc cách nhiệt và chống ăn mòn điện hoá (anode) v.v...

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi thông qua ngày 29/04/2014, HĐQT có 5 thành viên:

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ tại PV Coating	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ ở đơn vị khác
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	4.566.000 CP Đại diện vốn PV Gas	
2	Bùi Hữu Dương	Thành viên HĐQT chuyên trách	0 CP cá nhân	0
			1.268.000 CP Đại diện vốn Pv Gas	
3	Trần Đức Minh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	21.060 CP cá nhân	0
			4.332.000 CP Đại diện vốn PV Gas	
4	Đặng Đình Bình	Thành viên HĐQT độc lập	0 CP cá nhân	0
			0 CP Đại diện vốn Pv Gas	
5	Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	0	1
			1.268.000 CP Đại diện vốn PV Gas	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2015 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao của các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Luôn chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban giám đốc khắc phục những khó khăn, triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 và cùng Ban giám đốc Công ty xem xét đưa ra những chủ trương, kế hoạch nhằm không ngừng đưa Công ty ngày càng phát triển ổn định.

- Trong năm 2015 vừa qua, trên cơ sở kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết định, chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc, và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 13 lần bằng hình thức họp tập trung và xin ý kiến các thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, xử lý và quyết định, cụ thể như sau:

+ Phê duyệt báo cáo tài chính Quý IV năm 2014 (Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 21/01/2015).

+ Phê duyệt và ban hành sửa đổi “Định mức, đơn giá sản xuất bọc ống chống ăn mòn và bê tông gia trọng” (Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 21/01/2015).

+ Thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 18/03/2015).

+ Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 18/03/2015).

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 24/04/2015).

+ Phê duyệt báo cáo tài chính Quý I năm 2015 (Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 07/05/2015).

+ Phê duyệt thời gian chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2014 (Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 05/06/2015).

+ Phê duyệt và ban hành sửa đổi “Định mức, đơn giá sản xuất bọc ống chống ăn mòn và bê tông gia trọng” (Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 13/07/2015).

+ Phê duyệt báo cáo tài chính Quý II năm 2015, phê duyệt hạn mức tín dụng và lựa chọn ngân hàng TMCP Đại chúng chi nhánh Vũng Tàu làm đơn vị cấp vốn lưu động, phê duyệt hạn mức tín dụng và lựa chọn ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Vũng Tàu làm đơn vị cấp vốn lưu động (Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 29/07/2015).

+ Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2015 (Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 29/07/2015).

+ Chấp thuận cho ông Bùi Hữu Dương thôi đảm nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty (Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 11/08/2015).

+ Chấp thuận cho ông Bùi Tường Định thôi đảm nhận nhiệm vụ Thành viên HĐQT Công ty (Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 11/08/2015).

+ HĐQT bầu ông Phạm Anh Tuấn làm Thành viên HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty (Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 11/08/2015).

+ Phê duyệt báo cáo tài chính quý 6 tháng đầu năm 2015 được soát xét (Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 15/09/2015).

+ Thông qua phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT (Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 08/10/2015).

+ Thông qua sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số quy chế của Công ty (Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 08/10/2015).

+ Phê duyệt báo cáo tài chính Quý III năm 2015 (Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 26/10/2015).

+ Quyết định Bổ nhiệm Kế toán trưởng, kiểm tra phòng Tài chính Kế toán Công ty (Quyết định số 01/QĐ-HĐQT ngày 10/02/2015).

+ Quyết định thôi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty đối với ông Bùi Hữu Dương (Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 12/08/2015).

+ Quyết định thôi đảm nhiệm Thành viên HĐQT Công ty đối với ông Bùi Tường Định (Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 12/08/2015).

+ Quyết định bổ nhiệm ông Phạm Anh Tuấn làm Thành viên HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty (Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 12/08/2015).

+ Quyết định xếp hệ số lương cơ bản đối với ông Phạm Anh Tuấn (Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 12/08/2015).

+ Quyết định xếp hệ số lương cơ bản đối với ông Trần Đức Minh Tuấn (Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 22/10/2015).

+ Quyết định phân công nhiệm vụ trong các Thành viên HĐQT (Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 22/10/2015).

+ Phê duyệt báo cáo Kinh tế Kỹ thuật của Dự án mua sắm thiết bị kiểm tra cho phòng thí nghiệm bọc ống dầu khí (Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 10/11/2015).

+ Phê duyệt báo cáo Kinh tế Kỹ thuật của Dự án mua sắm phần mềm quản lý sản xuất (Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2015).

+ Ban hành sửa đổi “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị” (Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2015).

+ Ban hành sửa đổi “Quy chế hoạt động của Ban giám đốc” (Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2015).

+ Ban hành “Quy chế quản lý công nợ” (Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2015).

+ Ban hành “Quy chế về chế độ công tác phí của CBCNV đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài” (Quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2015).

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chưa có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Chưa có
2	Ông Bùi Hữu Dương	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty

3	Ông Trần Đức Minh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
4	Ông Đặng Đình Bình	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
5	Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT	Chưa có

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại PV Coating
1	Ông Nguyễn Công Luận	Trưởng ban Kiểm soát	0
2	Bà Lê Thị Phương Hạnh	Thành viên ban Kiểm soát	0
3	Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Thành viên ban Kiểm soát	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động và các quy định của Pháp luật hiện hành, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí. Tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:.

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Các khoản lợi ích
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	163.379.392	41.376.198		
2	Bùi Hữu Dương	TV HĐQT	861.413.075	240.068.561		

3	Trần Đức Minh	TV HĐQT kiêm Giám đốc	858.782.606	238.032.025		
4	Đặng Đình Bình	TV HĐQT	450.818.730	135.207.747		
5	Bùi Tường Định	TV HĐQT		25.000.000	50.500.000	
6	Đỗ Tấn	TV HĐQT		20.000.000	23.750.000	
7	Nguyễn Mạnh Tường	TV HĐQT		20.000.000	37.750.000	
8	Nguyễn Công Luận	Trưởng ban Kiểm soát		20.000.000	46.000.000	
9	Lê Thị Phương Hạnh	Thành viên ban Kiểm soát		15.000.000	34.500.000	
10	Nguyễn Thị Kim Yến	Thành viên ban Kiểm soát		15.000.000	34.500.000	
11	Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	722.662.510	171.920.000		
12	Phạm Ngọc Minh	Phó giám đốc	672.078.344	159.920.000		
13	Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	578.952.744	159.920.000		

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty thì không hưởng thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ông Bùi Tường Định – Thành viên Hội đồng quản trị đã bán 12.600 cổ phần từ ngày 22/12/2014 đến ngày 22/01/2015.

- Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP đã bán 5.090.000 cổ phần từ ngày 09/03/2015 đến ngày 11/03/2015.

- Ông Đặng Đình Bình – Thành viên Hội đồng quản trị đã bán 14.660 cổ phần từ ngày 05/06/2015 đến ngày 05/06/2015.

- Bà Lê Thị Phương Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát đã bán 3.520 cổ phần từ ngày 18/12/2015 đến ngày 18/12/2015.

- Ông Bùi Hữu Dương – Thành viên Hội đồng quản trị đã bán 5.600 cổ phần từ ngày 11/11/2015 đến ngày 11/11/2015.

- Ông Bùi Hữu Dương – Thành viên Hội đồng quản trị đã bán 16.000 cổ phần từ ngày 11/08/2015 đến ngày 11/08/2015.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tốt.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán.

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán được đăng tại địa chỉ website: www.pvcoating.vn)

lll NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



lll
Trần Đức Minh